

QUÁ TRÌNH XÁC LẬP CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TẠI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA QUA CÁC TRANG BẢN ĐỒ VÀ CÁC CHỨNG CỨ LỊCH SỬ KHÁC

TRẦN ĐỨC LIÊM

Viện Nghiên Cứu Phật Học VN

1. Xác định Hoàng Sa - Trường Sa là bộ phận không thể tách rời của Việt Nam qua các trang bản đồ.

Trong lịch sử, ngành Bản đồ học Việt Nam đã hình thành từ rất sớm. Bản đồ xác định vùng biển, đảo, quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa là bộ phận không thể tách rời của Việt Nam đã được xác lập và vẽ như: Bản đồ Thiên Nam Tứ chí Lộ Đồ Thư trong sách Thiên Hạ Bản Đồ năm 1686; Bản đồ khu vực Đông Nam Á do Jean-Baptiste Nolin (1657-1708) vẽ và hoàn thành năm 1687; Hoàng Sa (Bãi Cát Vàng) trong Bản đồ của sách Phủ Biên Tạp Lục, do Lê Quý Đôn soạn vẽ năm 1776; Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ, là bản đồ Việt Nam từ năm 1834 - 1840 bao gồm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tức Vạn lý Trường Sa); Bản đồ Đông Dương thuộc Pháp vào năm 1886 vẽ và biểu thị toàn bộ hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là vùng biển, đảo, quần đảo thuộc Đông Dương thuộc Pháp. Bản đồ trong An Nam Đại Quốc Họa Đồ do Giám mục Taberd (Tabula) vẽ năm 1838.

Nội dung của các bản đồ, miêu tả, thể hiện toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa. Với nội dung khoa học đó, Bản đồ lịch sử Việt Nam bao hàm các giá trị có ảnh hưởng lớn mang tính lịch sử tới đời sống quốc gia và xã hội; ghi chép

về địa lý ở Việt Nam, trong đó có nội dung khoa học khẳng định chủ quyền và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với biển, đảo, quần đảo Hoàng Sa (Paracel Islands) - Trường Sa¹ (Spratly Islands) trên những trang bản đồ đã công bố, sử dụng và phổ biến trong lịch sử cho đến ngày nay.

Các bản đồ nêu trên, là loại bản đồ cổ mang giá trị pháp lý lịch sử và thể hiện tính pháp lý khoa học trong ngành khoa học Bản đồ của Việt Nam; qua đó, bản đồ học Việt Nam đã chứng minh và xác định một cách cụ thể, rõ ràng về cương vực lãnh thổ, lãnh hải mà Việt Nam đã thực thi chủ quyền và quyền về chủ quyền của Việt Nam ta đối với quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa là xuyên suốt trong lịch sử cho đến ngày nay. Ngoài ra, chúng còn là những trang tài liệu khoa học quý giá có giá trị tham chiếu pháp lý khoa học trên thực tế để chứng minh quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa là thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên lập trường và quan điểm quốc tế.

2. Khảo sát các bản đồ và các chứng cứ lịch sử khác để khẳng định quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam

¹Bản gốc sách Đại Nam thực lục tiền biên ghi chép về các sự kiện xảy ra từ thời chúa Nguyễn Hoàng đến Nguyễn Phúc Thuận (1558-1777), đã khẳng định: quần đảo Hoàng Sa (trong thời đó Việt Nam ta và các nước gọi là Vạn lý Hoàng Sa), cả người Trung Hoa cũng thừa nhận và gọi như vậy, Vạn lý Hoàng Sa thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi, có hơn 130 bãi cát.

2.1. Các tài liệu và chứng cứ lịch sử khác khẳng định quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam

Các tài liệu lịch sử thời chúa Nguyễn đã ghi chép về những hoạt động của những người Việt Nam sống trên các đảo tùy theo mùa từ rất sớm để đánh bắt thủy hải sản. Đầu thế kỷ XVII Chúa Nguyễn đã khảo sát và tổ chức cho khai thác trên các đảo của Hoàng Sa, Trường Sa. Sau đó, chúa Nguyễn cho lập hải đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải với nhiệm vụ ra đóng ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, mỗi năm 8 tháng để khai thác các nguồn lợi: đánh cá, thu lượm những tài nguyên của đảo và những vật lấy được từ những tàu đắm.

Từ xưa quần đảo Hoàng Sa đã mang tên là Bãi Cát Vàng hay Côn Vàng. Vì có vô số hòn đảo, hòn đá, cồn đụn, bãi cạn lúc nổi lúc chìm với mực nước thủy triều lên xuống nên số lượng đảo tùy theo cách đếm mà kể là nhiều hay ít, khoảng hơn 130 đảo lớn nhỏ. Hoàng Sa được ghi chép trong Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí của nhà sử học Phan Huy Chú với tên “Bãi Cát Vàng An Vĩnh”, vì thuộc xã An Vĩnh, huyện Bình Dương (tức huyện Bình Sơn), phủ Tư Nghĩa, trấn Quảng Ngãi (nay là tỉnh Quảng Ngãi). Sách viết như sau: “Xã An Vĩnh, huyện Bình Dương ở gần biển. Ngoài biển, phía Đông Bắc có đảo Hoàng Sa nhiều núi linh tinh, đến hơn 130 ngọn núi. Đi từ núi chính ra biển, tức sang các đảo khác ước chừng một vài ngày hoặc một vài trống canh. Trên núi có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng, dài ước 30 dặm, bằng phẳng rộng rãi... các đời chúa Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 người, người làng An Vĩnh, thay phiên nhau đi lấy hải vật. Hàng năm, cứ đến tháng 3, khi nhận được lệnh sai đi, phải đem đủ 6 tháng lương, chở 5 chiếc thuyền nhỏ ra biển, 3 ngày 3 đêm mới đến đảo ấy (tức Hoàng Sa)... Đến tháng 8 thì đội ấy lại về, vào cửa Yêu Môn (tức cửa

Thuận An) đến thành Phú Xuân, đưa nộp”².

Sách Đại Nam Thực Lục Tiền Biên, quyển 10 ghi chép về An Vĩnh Hoàng Sa như sau: “Ngoài biển xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có hơn 100 cồn cát... chiều dài kéo dài không biết tới mấy ngàn dặm, tục gọi là Vạn lý Hoàng Sa châu... Hồi quốc sơ đầu triều Nguyễn đặt đội Hoàng Sa gồm 70 người lấy dân xã An Vĩnh sung vào, hàng năm cứ đến tháng ba cưỡi thuyền ra đảo, ba đêm thì tới nơi”.

Trong Phủ Biên Tạp Lục ghi chép về đảo Hoàng Sa với những chứng cứ lịch sử khẳng định Việt Nam đã thực thi chủ quyền, quyền về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ rất sớm. Bởi vì, “Phủ Biên tạp Lục” là cuốn sách do Lê Quý Đôn (1726-1784), một nhà bác học Việt Nam, biên soạn năm 1776. Lê Quý Đôn mô tả tỉ mỉ tình hình địa lý, tài nguyên ở Hoàng Sa và Trường Sa và công việc khai thác của Chúa Nguyễn đối với hai quần đảo này. Sách viết như sau: “Phủ Quảng Ngãi, ở ngoài cửa biển xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn có núi gọi là cù lao Ré, rộng hơn 30 dặm, trước có phường Tứ Chính, dân cư trồng đậu ra biển bốn canh thì đến; phía ngoài nữa lại có đảo Đại Trường Sa, trước kia có nhiều hải vật và những hóa vật của tàu, lập đội Hoàng Sa để lấy, đi ba ngày, ba đêm thì mới đến, là chỗ gần Bắc Hải.... Phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn có xã An Vĩnh, ở gần biển, ngoài biển về phía Đông Bắc có nhiều cù lao, các núi linh tinh hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia hoặc đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chỗ có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng, dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy. Trên đảo có vô số yến sào; các thứ chim có hàng nghìn, hàng vạn, thấy người thì đậu vòng quanh không tránh. Trên bãi vật lạ rất nhiều. Ốc vân thì có ốc tai voi to như chiếc chiếu, bụng có hạt to

²Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1, trang 167.

bằng đầu ngón tay, sắc đục, không như ngọc trai, cái vỏ có thể đeo làm tấm bài được, lại có thể nung vôi xây nhà; có ốc xà cừ, để khảm đồ dùng; lại có ốc hương. Các thứ ốc đều có thể muối và nấu ăn được. Đồi mỗi thì rất lớn. Có con hải ba, tục gọi là Trắng bông, giống đồi mỗi nhưng nhỏ hơn, vỏ mỏng có thể khảm đồ dùng, trứng bằng đầu ngón tay cái, muối ăn được. Có hải sâm tục gọi là con đột đột, bơi lội ở bến bãi, lấy về dùng vôi sát qua, bỏ ruột phơi khô, lúc ăn thì ngâm nước cua đồng, cạo sạch đi, nấu với tôm và thịt lợn càng tốt.

Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không định bao nhiêu suất, hoặc người thôn Thứ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cảnh Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu và các tiền tuần đồ, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên, tìm lượm vật của tàu và các thứ đồi mỗi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa kiêm quản. Chẳng qua là lấy các thứ hải vật, còn vàng bạc của quý ít khi lấy được”³.

Sách Đại Nam nhất thống chí, quyển 6, ghi chép về tỉnh Quảng Ngãi có đoạn viết: “Đảo Hoàng Sa ở phía đông cù lao Ré (đảo Lý Sơn) huyện Bình Sơn. Từ bờ biển Sa Kỳ đi thuyền ra, thuận gió thì độ ba bốn ngày đêm có thể đến nơi. Có đến hơn 130 đảo nhỏ cách nhau hoặc một ngày đường hoặc mấy trống canh. Trong đảo có bãi cát vàng, liên tiếp kéo dài không biết hàng mấy ngàn dặm, bằng phẳng, rộng rãi tục gọi là “Vạn lý trường sa”, nước rất trong, trên bãi có giếng nước ngọt, chim biển tụ tập không biết cơ man nào. Sản vật nhiều ốc hoa, hải sâm, đồi mỗi, vich...Hồi đầu bản triều có đặt đội Hoàng Sa, có 70 người, lấy dân xã An Vĩnh

sung vào hàng năm, cứ tháng 3 là ra biển tìm kiếm hải vật, đến tháng 8 mang về cửa biển Tư Hiền để nộp, lại đặt đội Bắc Hải, do đội Hoàng Sa kiêm quản, để đi lấy hải vật của các đảo. Đầu đời Gia Long phỏng theo lệ cũ đặt đội Hoàng Sa. Đầu đời Minh Mệnh, thường sai người đi thuyền công đến đây thăm dò đường biển. Năm Minh Mệnh thứ 16, sai thuyền công chở gạch đá đến xây đền, dựng bia đá ở phía tả đền để ghi dấu và tra hột các thứ cây ở ba mặt tả, hữu và sau. Binh phu đắp nền miếu đảo được lá đồng và gang sắt có đến hơn 2.000 cân”

Thời Chúa Nguyễn Phúc Chu, vào năm 1711, Chúa ra chiếu dụ, sai các quan văn võ, thiên văn địa lý hội họp quốc sự và sai đo vẽ quần đảo Vạn lý Trường Sa.

Năm 1816, Vua Gia Long chính thức chiếm hữu đảo, thực thi chủ quyền của Việt Nam trên đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Gia Long ra lệnh cấm cờ trên đảo và đo thủy trình để xác định đặc điểm địa lý hai quần đảo và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo này. Năm 1835 Vua Minh Mạng⁴ cho xây đền, đặt bia đá, đóng cọc, và trồng cây. Đội Hoàng Sa và Đội Bắc Hải được trao nhiều nhiệm vụ hơn: khai thác, tuần tiễu, thu thuế dân trên đảo và làm nhiệm vụ biên phòng bảo vệ hai quần đảo. Hai đội này tiếp tục hoạt động cho đến khi người Pháp có mặt ở Đông Dương. Đến năm 1847-1848 tiến hành quản lý hành chính các đảo được duy trì nhằm giúp đỡ các cuộc hải trình và cũng để thu thuế ngư dân trong vùng.

2.2. Khảo sát các bản đồ khẳng định quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam

³Lê Quý Đôn, Phủ Biên Tạp Lục, Dịch giả: Viện Nghiên cứu Hán Nôm, phiên bản điện tử ấn hành bởi Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

⁴Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ xác nhận: vào năm [Minh Mệnh] thứ 16, tức năm 1835 tâu chuẩn xây một gian miếu tại Hoàng Sa, Quảng Ngãi (theo thể chế mái gạch). Vị trí tại phía tây nam gò Bạch Sa, phía trái xây bia gạch cao 1 xích 5 thốn = 0,705 mét; bề mặt 1 xích 2 thốn = 0.564 mét, trước xây bình phong; phía trái, phải, đằng sau đều trồng các loại cây nhằm xác định chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

Năm 1686, bản đồ Thiên Nam Tứ chí Lộ Đồ Thư trong Hồng Đức Bản đồ hay Toàn Tập An Nam Lộ trong sách Thiên Hạ Bản đồ là những bản đồ đầu tiên xác định Hoàng Sa và Trường Sa là những quần đảo thuộc Việt Nam. Đây là bản đồ vùng Quảng Ngãi, trong tập bản đồ Việt Nam do Đỗ Bá biên vẽ vào giữa thế kỷ XVII. Trong lời chú giải bên trên bản đồ có nói rõ việc khai thác “Bãi Cát Vàng” của Chúa Nguyễn như sau: “... Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa biển Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh. Mỗi lần có gió Tây Nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi dạt ở đấy; có gió Đông Bắc thì thương thuyền chạy ở ngoài cũng trôi dạt ở đấy, đều cùng chết đói hết cả, hang hóa thì đều để nơi đó. Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến lấy hàng hóa, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn. Từ cửa Đại Chiêm vượt biển đến đấy thì phải một ngày rưỡi. Từ cửa Sa Kỳ đến đấy thì phải một ngày rưỡi...”⁵

Năm 1687, quần đảo Hoàng Sa (Paracel), với tên gọi “Baixos de Chapar ou de Pulls Scir”, tức là Bãi cát Champa (bãi đá ngầm), nằm trong Vịnh Cochinchine (Golfe de la Cochin Chine), phần phía đông bắc của bản đồ khu vực Đông Nam Á do Jean-Baptiste Nolin (1657-1708) vẽ đã xác định Hoàng Sa là quần đảo thuộc lãnh thổ hiển nhiên của Việt Nam, mà Việt Nam đã thực thi quyền về chủ quyền của mình, bản đồ vẽ xong năm 1687.

Năm 1776, Hoàng Sa (Bãi Cát Vàng) trong Bản đồ của sách Phủ Biên Tạp Lục, do Lê Quý Đôn soạn vẽ, Hoàng Sa là quần

đảo của Việt Nam.

Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ, là bản đồ Việt Nam từ năm 1834-1840 bao gồm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tức Vạn lý Trường Sa) được thể hiện trên bản đồ này làm căn cứ lịch sử và pháp lý chứng minh cho chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, với lời chú thích: “... Trên bản đồ có ghi hai tên “Hoàng Sa” và “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam.”

Năm 1884, triều đình Huế ký Hòa ước Patenôtre 1884 chấp nhận quy chế bảo hộ của Pháp ở Trung kỳ và Bắc Kỳ. Bản đồ Đông Dương thuộc Pháp tiếp tục khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Đông Dương. Bản đồ Đông Dương thuộc Pháp vào năm 1886 vẽ và biểu thị toàn bộ hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là vùng biển, đảo, quần đảo thuộc Đông Dương thuộc Pháp. Trong khoảng thời gian này, chúng ta so sánh với Bản đồ trong An Nam Đại Quốc Họa Đồ do Giám mục Taberd (Tabula) vẽ năm 1838 có vẽ một góc của quần đảo Hoàng Sa (ria phía phải bản đồ) và chú thích bằng dòng chữ cái La tinh (chữ viết tiên thân của chữ viết tiếng Việt hiện đại): “Paracel seu Cát vàng”.

So sánh với một loạt bản đồ cổ của Trung Quốc, do chính người Trung Quốc vẽ từ năm 1909 trở về trước đều chứng minh Tây Sa (Hoàng Sa của Việt Nam) và Nam Sa (Trường Sa của Việt Nam) không thuộc về Trung Quốc⁶. Như bản đồ: Dư địa đồ đời Nguyên năm 1561⁷, Thiên hạ thống nhất, Chi Đồ năm 1461⁸, Hoàng triều phủ sảnh châu huyện toàn đồ năm 1635⁹, Quảng Đông tỉnh đồ trong Quảng Đông dư địa toàn

⁵Năm 1686 (năm Chính Hòa thứ 7) đời Lê Hy Tông, Đỗ Bá biên soạn và vẽ Thiên Nam Tứ chí Lộ Đồ Thư trong Hồng Đức Bản đồ hay toàn Tập An Nam Lộ trong sách Thiên Hạ Bản đồ. Tám bản đồ trong Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ được vẽ theo bút pháp đương thời với lời chú thích Hoàng Sa, Trường Sa là thuộc lãnh thổ Việt Nam, Bản đồ Việt Nam thế kỷ XVII.

⁶UBND huyện Hoàng Sa, Kỳ Yếu Hoàng Sa, UBND TP. Đà Nẵng phát hành.

⁷Khảo sát Bản đồ: Dư địa đồ đời Nguyên của Chu Tư Bản được vẽ thu nhỏ lại trong sách Quán Như Đồ của La Hồng Tiên quyển 1, thực hiện năm 1561, phần cực Nam lãnh thổ Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

đồ năm 1897¹⁰, Đại Thanh đế quốc vị trí khu hoạch đồ năm 1909¹¹ do chính người Trung Quốc vẽ đều không có Hoàng Sa và Trường Sa.

Khảo sát Hoàng triều trực tỉnh địa dư bản đồ¹² xuất bản năm 1904 dưới thời nhà Thanh được tìm thấy gần đây cũng cho thấy quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa cũng không thuộc Trung Quốc; bản đồ này ghi rõ cực nam của Trung Quốc là đảo Hải Nam và Đại Thanh đế quốc toàn đồ xuất bản năm 1905, tái bản lần thứ tư năm 1910 thì bản đồ chỉ vẽ đế quốc Đại Thanh đến đảo Hải Nam không có Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Trung Quốc địa lý học Giáo khoa thư xuất bản năm 1906 viết: "Điểm mút của Trung Hoa ở Đông Nam là bờ biển Nhai Châu, đảo Quỳnh Châu, vĩ tuyến 18°13' Bắc", tức là không có và không bao gồm Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Bản đồ Trung Quốc Tân hưng đồ xuất bản năm 1917 vẫn giới hạn biên cương Trung Quốc chỉ tới Hải Nam mà thôi. Điều này chứng tỏ rằng, "Tây Sa" (tức Hoàng Sa của Việt Nam) là một bộ phận "không thể tách rời" của Trung Quốc như một số phương tiện thông tin đại chúng Trung Quốc và sách báo Trung Quốc loan báo là điều chưa trở thành nhận thức chung của cộng đồng người Trung Quốc bởi lẽ nó không xác thực và mang tính gượng ép hoặc nhối nhét qua ghế nhà trường của chính quyền Trung Quốc. Trên thực tế lịch sử từ xưa đến nay Hoàng Sa và Trường Sa đã là bộ phận lãnh

thổ không thể tách rời của Việt Nam.

Những khảo sát trên, thông qua cứ liệu lịch sử pháp lý chứng minh chủ quyền của Trung Quốc không bao gồm và chưa bao giờ có Hoàng Sa và Trường Sa; các bản đồ chính thống này do chính người Trung Quốc vẽ lại từ năm 1909 trở về trước đều không có Hoàng Sa và Trường Sa với lý do đơn giản và tất nhiên là bởi vì Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam, nên Hoàng Sa và Trường Sa không có mặt (không được vẽ) trên bản đồ Trung Quốc là điều dĩ nhiên.

Năm 1920 Công ty Mitsui Busan Kaisha của Nhật Bản xin phép Pháp khai thác quần đảo Hoàng Sa nhưng Pháp đã từ chối vì Hoàng Sa là lãnh thổ thuộc chủ quyền của Đông Dương. Từ đó, bắt đầu kể từ năm 1920 Pháp đã kiểm soát quan thuế và thiết lập tuần tiễu trên đảo để quản lý, bảo vệ đảo để làm cơ sở cho việc ngày 8 tháng 3 năm 1921 Toàn quyền Đông Dương tuyên bố hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Đông Dương thuộc Pháp.

Sau đó, Toàn quyền Đông Dương đã xúc tiến chương trình nghiên cứu khoa học biển đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa do Tiến sĩ A.Krempf, Giám đốc Viện Hải dương học Nha Trang tổ chức thực hiện trên tàu lưới kéo De Lanessan năm 1925; tiếp đó, tàu của Viện Hải Dương học tiếp tục tiến hành những thí nghiệm khoa học trên đảo, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu lần nữa vào tháng 7 năm 1927.

¹⁰Khảo sát Bản đồ: Thiên hạ thống nhất, Chi Đồ đời Minh, trong Đại Minh thống nhất chí, năm 1461, quyền đầu đã vẽ cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

¹¹Khảo sát Bản đồ: Hoàng triều phủ sảnh châu huyện toàn đồ đời Thanh năm 1862, vẽ theo "Nội phủ địa đồ" gồm 26 mảnh mang tên "Đại Thanh kích tỉnh toàn đồ" trong bản đồ phần cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

¹²Khảo sát Bản đồ: Quảng Đông tỉnh đồ trong Quảng Đông dư địa toàn đồ, do quan chức tỉnh Quảng Đông vẽ năm 1897, có lời tựa của Tổng đốc Trương Nhân Tuấn không có bất kỳ quần đảo nào ở biển Đông.

¹³Khảo sát Bản đồ: Đại Thanh đế quốc vị trí khu hoạch đồ (năm 1909), đã vẽ phần cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

¹⁴Khảo sát Bản đồ: Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ (Địa dư toàn đồ tới các tỉnh của Trung Quốc được thực hiện dưới thời nhà Thanh) xuất bản năm 1904 ghi rõ cực nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không hề bao gồm Hoàng Sa, Trường Sa.

Sau những lần nghiên cứu địa lý trên hai quần đảo và tiến hành chương trình đo đạc địa lý của đảo, đến năm 1932 Pháp chính thức tuyên bố đất nước An Nam (Việt Nam) có chủ quyền lịch sử trên quần đảo Hoàng Sa và sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào tỉnh Thừa Thiên thuộc lãnh thổ của Đông Dương thuộc Pháp. Chính phủ Đông Dương thuộc Pháp đã tiến hành nghiên cứu khí tượng và đặt trạm khí tượng trên đảo Phú Lâm mang số hiệu 48859 và một trạm khí tượng trên đảo Hoàng Sa mang số hiệu 48860 để xác định khí hậu, thủy trình và tiến hành đo vẽ bản đồ. Năm 1933, quần đảo Trường Sa được sáp nhập với tỉnh Bà Rịa thuộc chủ quyền An Nam - Việt Nam.

Năm 1938 Pháp cho đặt bia đá, xây hải đăng, đài khí tượng và đưa đội biên phòng người Việt ra để bảo vệ đảo Hoàng Sa của quần đảo Hoàng Sa và tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam từ thời vua Gia Long cho đến nay. Do vậy, ngày 30 tháng 3 năm 1938 Vua Bảo Đại đã ra đạo dụ tách quần đảo Hoàng Sa khỏi địa hạt tỉnh Nam Ngãi và nhập vào tỉnh Thừa Thiên. Đạo dụ ghi: "Các cù lao Hoàng Sa thuộc về chủ quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các tiền triều, các cù lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam - Ngãi. Nay nhập các cù lao Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên". Đến ngày 15 tháng 6, Toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký và ban hành nghị định thành lập một đơn vị hành chính trên quần đảo Hoàng Sa.

Từ năm 1939 - 1945 Toàn quyền Đông Dương và Chính Phủ An Nam đã thiết lập đơn vị đồn trú Đông Dương trên quần đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ bảo vệ và quản lý

quần đảo.

Từ năm 1946 - 1950 sau Tuyên bố Cairo và Tuyên bố Potsdam, Pháp đã gửi quân lên đồn trú ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Đến thời Quốc gia Việt Nam, Chính phủ Pháp chính thức chuyển giao quyền kiểm soát quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa cho Chính phủ Quốc gia Việt Nam do Bảo Đại đứng đầu.

Ngày 6 tháng 9 năm 1951, tại Hội nghị San Francisco, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Quốc gia Việt Nam Trần Văn Hữu của Chính phủ Bảo Đại đã tuyên bố rằng cả quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa đều thuộc lãnh thổ Việt Nam, và không gặp phải kháng nghị hay bảo lưu nào từ 51 nước tham dự hội nghị. Tuyên bố này nhằm lợi dụng tất cả mọi cơ hội minh định trên diễn đàn quốc tế xác nhận chủ quyền đã có từ lâu đời trên quần đảo Spratlys và Paracels (quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa) của nước Việt Nam, để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, nhất là đối với người Trung Hoa.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, Hiệp định Giơnevơ lập lại hòa bình ở Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời, bao gồm cả trên đất liền và trên biển thì quần đảo Hoàng Sa nằm ở phía nam vĩ tuyến 17, được giao cho chính quyền Quốc gia Việt Nam, do quốc trưởng Bảo Đại đứng đầu quản lý thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Bắt đầu từ tháng 4 năm 1956 - 1974, Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã kế thừa chính quyền Bảo Đại quản lý quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa theo đúng công ước

³Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Luật Biển Việt Nam, kỳ họp thứ 3, thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012. Điều 1 của bộ luật đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

⁴Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam XI (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI), "Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)" khai mạc ngày 12/01/2011 tại Hà Nội, bế mạc vào ngày 19/01/2011.

⁵Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển, dịch giả Bộ Ngoại giao Việt Nam, 10 tháng 12 năm 1982.

quốc tế. Sau đó, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã đưa quân ra đồn trú và quản lý hai quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam. Trong thời gian này, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã luôn khẳng định và duy trì các quyền chủ quyền của mình một cách liên tục và hoà bình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa bằng các hoạt động của nhà nước.

Ngày 14 tháng 2 năm 1974, Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa ra tuyên cáo ngoại giao, xác định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; từ đó, đến năm 1975 Bộ ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa công bố sách trắng để trình bày những chứng cứ lịch sử và xác định chủ quyền pháp lý của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Ngày 2 tháng 7 năm 1976, Việt Nam thống nhất với tên gọi mới là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCN). Từ đó, với tư cách kế thừa quyền sở hữu các quần đảo từ các chính quyền trước, Nhà nước CHXHCN Việt Nam đã có trách nhiệm duy trì việc bảo vệ chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và đã ban hành nhiều văn bản pháp lý quan trọng liên quan trực tiếp đến hai quần đảo để xác định và khẳng định quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam, là lãnh thổ không thể tách rời của Việt Nam.

Như vậy, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ý thức một cách mạnh mẽ và đặc biệt chú trọng đến hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là lãnh thổ xác thực của toàn bộ lãnh thổ quốc gia Việt Nam.

Qua các thời kỳ lịch sử, nước ta đã có Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 và Hiến pháp năm 1980, hiện tại bản Hiến pháp năm 1992 là văn bản pháp luật có giá trị cao nhất trong hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam, xác định cả nước bước vào

thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, ra sức xây dựng đất nước, kiên cường bảo vệ Tổ quốc đồng thời làm nghĩa vụ quốc tế. Cùng với bản Hiến pháp, Luật biên giới quốc gia năm 2003, Tuyên bố của Chính phủ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1977 về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, Tuyên bố của Chính phủ ngày 12 tháng 11 năm 1982 về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam đều khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam.

Các năm 1979, 1981 và 1988, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ Ngoại giao Việt Nam đều công bố Bạch thư về chủ quyền của Việt Nam trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngày 9 tháng 12 năm 1982, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị định tổ chức quần đảo Hoàng Sa thành huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Sau đó, Nghị quyết ngày 6 tháng 11 năm 1996 tại kỳ họp thứ X Quốc hội khoá IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tách huyện Hoàng Sa khỏi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng cũ, sáp nhập vào thành phố Đà Nẵng. Ngày 23 tháng 6 năm 1994, Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ 5 phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 có nghị quyết nêu rõ: "Quốc hội một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và chủ trương giải quyết các bất đồng liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hoà bình, trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng pháp luật quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, tôn trọng chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven biển đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, trong khi

nỗ lực thúc đẩy đàm phán để tìm giải pháp cơ bản lâu dài, các bên liên quan cần duy trì ổn định trên cơ sở giữ nguyên hiện trạng, không có hành động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực". Quốc hội đã nhấn mạnh: "Cần phân biệt vấn đề giải quyết tranh chấp quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa với các vấn đề bảo vệ các vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam, căn cứ vào những nguyên tắc và những tiêu chuẩn của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982".

3. Nhận xét thay cho lời kết

Qua các bản đồ, các văn bản pháp lý và các chứng cứ lịch sử khác khẳng định quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam là các chứng cứ và luận cứ khoa học, cụ thể, rõ ràng, minh bạch thể hiện chủ quyền không thể tranh cãi về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ không thể tách rời của Việt Nam ta từ trong lịch sử cho đến nay. Từ góc nhìn Bản đồ học, chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là phù hợp với Luật Việt Nam có liên quan trực tiếp đến quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển 1982 (UNCLOS). Các bản đồ hiện tại của Việt Nam, như bản đồ hành chính Việt Nam, bản đồ địa lý Việt Nam, bản đồ địa hình Việt Nam, bản đồ thế giới, Bản đồ hoạt động dầu khí Việt Nam... của các Nhà xuất bản Bản đồ, của Cục Bản đồ Bộ Tổng Tham mưu, của các cơ quan khác đều vẽ, thể hiện rõ ràng và khẳng định quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam.

Ngoài những cơ sở chứng cứ pháp lý tài liệu lịch sử về bản đồ học, thì còn cơ sở pháp lý ngoại giao trên trường quốc tế, Việt Nam cùng với các quốc gia trong khối ASEAN và Trung Quốc đã ký kết Tuyên bố

về ứng xử các bên ở Biển Đông (DOC) vào ngày 4 tháng 11 năm 2002 tại thủ đô Phnom Penh, Campuchia, thiết lập cơ sở pháp lý quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề trên biển và duy trì ổn định ở khu vực.

Luật Biển Việt Nam¹³ đã được Quốc Hội thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012 và sẽ có hiệu lực thi hành vào ngày 01 tháng 01 năm 2013 là việc làm nhất quán thể hiện tính đoàn kết, thiết thực, khoa học và mang tầm chiến lược trong sự phát triển bền vững của Việt Nam trong bối cảnh hiện tại của đất nước và tình hình thực tiễn của Quốc tế. Luật Biển Việt Nam đặc biệt chú trọng đến chủ quyền, quyền về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là lãnh thổ hiển nhiên của Việt Nam bằng văn bản luật mang giá trị pháp lý khoa học vững chắc. Luật Biển Việt Nam, là cơ sở khoa học, thể hiện tầm nhìn chiến lược, ổn định và phát triển bền vững cho quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong hiện tại lẫn ở tương lai; là giá trị kết tinh của tinh thần yêu nước, biểu hiện cụ thể giá trị, vai trò của Quốc Hội và nghĩa vụ trọng yếu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa¹⁴; Với lòng mong muốn giải quyết, trên tinh thần hiểu biết và hợp tác với nhau, mọi vấn đề liên quan đến luật biển, và ý thức được tầm vóc lịch sử của Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển (UNCLOS) là một cống hiến quan trọng vào việc giữ gìn hòa bình, công lý và tiến bộ cho tất cả các dân tộc trên thế giới¹⁵ mà Việt Nam là thành viên của Liên Hiệp Quốc và là thành viên của UNCLOS.

Qua các chứng cứ lịch sử, trên cơ sở UNCLOS chúng ta có thể một lần nữa khẳng định quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. ○

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bản gốc sách Đại Nam thực lục tiền biên ghi chép về các sự kiện xảy ra từ thời

chúa Nguyễn Hoàng đến Nguyễn Phúc Thuần (1558-1777).

[2]. Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1, trang 167.

[3]. Lê Quý Đôn, Phủ Biên Tạp Lục, Dịch giả: Viện Nghiên cứu Hán Nôm, phiên bản điện tử ấn hành bởi Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

[4]. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, Khâm định Đại Nam Hội Điển Sự Lệ.

[5]. Đỗ Bá biên soạn và vẽ, Thiên Nam Tứ chí Lộ Đồ Thư trong Hồng Đức Bản Đồ hay Toàn Tập An Nam Lộ trong sách Thiên Hạ Bản Đồ, năm 1686 (năm Chính Hòa thứ 7) đời Lê Hy Tông.

[6]. UBND huyện Hoàng Sa, Kỷ Yếu Hoàng Sa, UBND TP. Đà Nẵng phát hành.

[7]. Bản đồ khu vực Đông Nam Á do Jean-Baptiste Nolin (1657-1708) vẽ và Hoàng thành năm 1687.

[8]. Bản đồ Hoàng Sa (Bãi Cát Vàng) trong Bản đồ của sách Phủ Biên Tạp Lục, do Lê Quý Đôn soạn vẽ năm 1776.

[9]. Bản đồ Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ, là bản đồ Việt Nam từ năm 1834-1840 bao gồm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tức Vạn lý Trường Sa).

[10]. Bản đồ Đông Dương thuộc Pháp vào năm 1886 vẽ và biểu thị toàn bộ hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là vùng biển, đảo, quần đảo thuộc Đông Dương thuộc Pháp.

[11]. Bản đồ trong An Nam Đại Quốc Họa Đồ do Giám mục Taberd (Tabula) vẽ năm 1838.

[12]. Bản đồ Dư địa đồ đời Nguyên của Chu Tư Bản được vẽ thu nhỏ lại trong sách Quán Như Đồ của La Hồng Tiên quyển 1, thực hiện năm 1561, phần cực Nam lãnh thổ Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có

Hoàng Sa và Trường Sa.

[13]. Bản đồ Thiên hạ thống nhất Chi Đồ đời Minh, trong Đại Minh thống nhất chí, năm 1461, đã vẽ cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

[14]. Bản đồ Hoàng triều phủ sảnh châu huyện toàn đồ đời Thanh năm 1862, vẽ theo "Nội phủ địa đồ" gồm 26 mảnh mang tên "Đại Thanh kịch tỉnh toàn đồ" trong bản đồ phần cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

[15]. Bản đồ Quảng Đông tỉnh đồ trong Quảng Đông dư địa toàn đồ, do quan chức tỉnh Quảng Đông vẽ năm 1897, có lời tựa của Tổng đốc Trương Nhân Tuấn không có bất kỳ quần đảo nào ở biển Đông.

[16]. Bản đồ Đại Thanh đế quốc vị trí khu hoạch đồ (năm 1909), đã vẽ phần cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

[17]. Bản đồ Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ (Địa dư toàn đồ tới các tỉnh của Trung Quốc được thực hiện dưới thời nhà Thanh) xuất bản năm 1904 ghi rõ cực nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không hề bao gồm Hoàng Sa, Trường Sa.

[18]. Bản đồ của Jodocus Hodius năm 1606, xuất bản tại Amsterdam.

[19]. Bản đồ Đông Dương do Công ty Đông Ấn phát hành, xuất bản tại Amsterdam năm 1760 và hiện đang được lưu giữ tại Thư viện Quốc gia Australian.

[20]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Luật Biển Việt Nam, kỳ họp thứ 3, thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2012. Điều 1 của bộ luật đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

[21]. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam XI (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI),

“Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)” khai mạc ngày 12/01/2011 tại Hà Nội, bế mạc vào ngày 19/01/2011.

[22]. Công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển, dịch giả Bộ Ngoại giao Việt Nam, 10 tháng 12 năm 1982.

[23]. Trần Đức Liêm, Tham luận Khoa học, Hội thảo Khoa học & Triển Lãm Chúa - Bồ Tát Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) và sự nghiệp mở mang bờ cõi, phát triển Đất nước; hội thảo liên ngành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam - Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam - Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam - Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo, 22-23/8/2011.○

ỨNG DỤNG THIẾT BỊ BAY...

(Tiếp theo trang 50)

Để phát triển các ứng dụng của thiết bị bay không người lái trong ngành ĐHQS trong thời gian tới, trước mắt nên đầu tư trang bị một bộ Microdrone Md4-1000 đầy đủ và từng bước đưa vào khai thác sử dụng trong sản xuất thành lập bản đồ hiện trạng các điểm đất quốc phòng thuộc dự án “Thành lập CSDL bản đồ phục vụ qui hoạch, quản lý sử dụng đất quốc phòng”. Cụ thể cần thực hiện một số công việc sau:

+ Tiếp tục nghiên cứu khả năng phần mềm OrbitGIS, Strabo trong sản xuất CSDL từ ảnh chụp của Microdrone.

+ Nghiên cứu tìm hiểu GPS của Microdrone để giảm thiểu tối đa các điểm khống chế ảnh ngoại nghiệp.

+ Lựa chọn lắp máy ảnh chuyên dụng trong lượng nhẹ lên Md4-1000 đáp ứng đòi hỏi về độ chính xác siêu cao và tính ổn định

của công tác bay chụp ảnh hàng không.

+ Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực về kiến thức điều khiển hàng không.

+ Nghiên cứu khai thác tính năng giám sát của Microdrone trong hoạt động diễn tập quân sự.○

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Henri Eisenbeiss, Thesis of Doctor of Sciences “UAV Photogrammetry”, Institute of Geodesy and Photogrammetry ETH Zurich, 2009.

[2]. Giới thiệu về thiết bị bay của Công ty Microdrones GmbH của Đức.

[3]. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng phần mềm Orbit GIS ver 4.4 (thiết kế bay chụp và đo vẽ lập thể từ ảnh chụp bằng UAV Microdrone).○

Summary

APPLICATION OF MICRODRONE (MD4-1000) UNMANNED AERIAL VEHICLE FOR ESTABLISHING 3D MAP WITH HIGH ACCURACY

Dr. Le Dai Ngoc

Defence Mapping Agency

This paper presents research results on the applicability of the system UAV MD4-1000 (MicroDrone-Unmanned Aerial Vehicle) for establishing 3D map with high accuracy.○